TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **256/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 08/9/2023
V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ma Thị Tuyết Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nông Thị Hương

2. Bà Nguyễn Hà Linh

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Hoàng Kỳ Khôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 08/9/2023 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 68/2023/TLST -HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 18 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Y, sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn X1, xã N, huyện T, thành phố H (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn N, xã M, huyện H, tỉnh T (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thị Y trình bày*:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau năm 2018 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 07/7/2020 tại UBND xã M, huyện H, tỉnh T. Cuộc sống chung vợ chồng ban đầu hạnh phúc, đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không có con nên hay cãi chửi lẫn

nhau và vợ chồng chị cũng đã sống ly thân luôn từ đó, không quan tâm gì đến nhau. Nay chị xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh B, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

- *Về con chung*: Chị và anh Hoàng Văn B không có con chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Chị xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần báo gọi anh Hoàng Văn B đến để giải quyết vụ án nhưng anh B đều không có mặt. Qua xác minh tại địa phương, hiện nay anh B vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh T. Anh Hoàng Văn B và chị Phạm Thị Y là vợ chồng hợp pháp đăng ký kết hôn từ năm 2020, đến khoảng năm 2021 thì vợ chồng thường cãi vã, nguyên nhân do kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng không có con chung, sau đó chị Y và anh B sống ly thân, chị Y về quê tại T, H. Hiện anh B vẫn sinh sống tại địa phương.

Theo ý kiến của anh Hoàng Văn Y (là anh trai ruột anh B), anh B và chị Y được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Cuộc sống chung của anh chị thời gian đầu hạnh phúc, đến năm 2021 thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, vợ chồng chưa có con, dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, từ năm 2021 thì anh B và chị Y sống ly thân. Anh B hiện đang sinh sống tại thôn N, xã M, huyện H Yên, tỉnh T, nhưng đang làm việc tại thành phố Hà Nội, hàng tháng vẫn về thăm gia đình rồi sau đó đi ngay, không thông báo địa chỉ cụ thể cho gia đình biết. Anh B và chị Y không có con chung, không có tài sản, đất đai, công nợ chung. Khi Tòa án thụ lý vụ việc anh B có biết, gia đình đã thông báo cho anh B biết nội dung các văn bản của Tòa án, thời gian tới Tòa án làm việc nhưng anh B nói lại là nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị Y, tuy nhiên bận công việc, không tới Tòa án làm việc được, để Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định; bị đơn chưa chấp hành đúng nghĩa vụ quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn B; chị Phạm Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo cung cấp của địa phương thì anh Hoàng Văn B có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại thôn N, xã M, huyện H, tỉnh T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập, anh B và gia đình anh B đã biết nhưng anh B không đến Tòa án để làm việc, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Hoàng Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, do cả hai không còn cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2021 đến nay nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Y là xử cho chị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Y và anh Hoàng Văn B không có con chung, không đề nghị Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị Phạm Thị Y không đề nghị Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Y phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Y được ly hôn với anh Hoàng Văn B.

Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2020 do Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh T cấp ngày 07/7/2020 cho chị Phạm Thị Y và anh Hoàng Văn B không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005989, ngày 04/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; ghi nhận chị Phạm Thị Y đã thi hành xong khoản tiền án phí. Anh Hoàng Văn B không phải chịu án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Chi cục THADS huyện Hàm Yên;
- UBND xã M (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Thị Tuyết Mai